

UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
SỞ XÂY DỰNG

Số: /SXD-NO&BDS

V/v công khai một số mẫu nhà ở điển
hình phục vụ phong trào xóa nhà
tạm, nhà dột nát, hỗ trợ xây dựng nhà
ở đối với người có công cách mạng
và thân nhân liệt sỹ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày tháng 4 năm 2025

Kính gửi:

- UBNDTTQVN tỉnh Quảng Trị;
- UBND các huyện, thị xã Quảng Trị, thành phố Đông Hà

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 1314/UBND-KGVX ngày 03/4/2025 về việc thẩm định, phê duyệt và công bố thiết kế mẫu nhà phục vụ xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Văn bản số 5999/BXD-QLN ngày 24/10/2024 của Bộ Xây dựng về việc nghiên cứu, thiết kế mẫu một số mẫu nhà ở điển hình để triển khai hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo xóa nhà tạm nhà dột nát;

Căn cứ hồ sơ thiết kế mẫu nhà ở phục vụ Đề án “Vận động hỗ trợ xóa nhà tạm nhà ở dột nát trên địa bàn tỉnh năm 2021-2025” Sở Xây dựng đã tổ chức thực hiện thiết kế và thẩm định 10 mẫu nhà tại các Văn bản số 1338/SXD-QLXD ngày 04/8/2021 và số 1803/SXD-QLXD ngày 30/9/2021;

Trên cơ sở tiếp thu ý kiến tham gia của các đơn vị tại đợt lấy ý kiến về thiết kế mẫu nhà ở tại Văn bản số 3406/SXD-HTKT ngày 06/12/2024, Sở Xây dựng đã cập nhật dự toán định mức và thực hiện công khai 09 mẫu thiết kế kèm dự toán kinh phí đầu tư xây dựng và dự trù vật liệu chủ yếu kèm theo với các thông tin như sau:

STT	Mẫu nhà	Diện tích (m ²)	Chi phí xây dựng đã cập nhật (đồng)
I	Mẫu nhà có có diện tích trên 30m²		
1	Mẫu 01	54,6	191.970.000
2	Mẫu 02	50,4	193.295.000
3	Mẫu 03	34,2	149.106.000
4	Mẫu 04	30,0	131.902.000
5	Mẫu 05	40,92	192.192.000
II	Mẫu nhà ở có diện tích dưới 30m²		
1	Mẫu 01	27,6	71.928.000
2	Mẫu 03	26,5	72.295.000
3	Mẫu 04	27,5	86.689.000
4	Mẫu 05	26,0	82.033.000

Sở Xây dựng gửi UBMTTQ VN tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện công khai, phổ biến đến người dân tham khảo, lựa chọn trong quá trình thực hiện./.

(Gửi kèm hồ sơ thiết kế và dự toán các mẫu nhà theo mã QR đính kèm)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Xây dựng (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- GD, PGD Sở;
- Website Sở XD;
- Lưu VT, NO&BDS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Văn Đức Lợi



(Mã QR thiết kế mẫu nhà ở và dự toán kinh phí)

Phụ lục

Thông tin về mẫu thiết kế nhà ở điển hình

1. Về Giải pháp thiết kế chủ yếu

a. Giải pháp kết cấu: Móng đơn kết hợp hệ khung cột, dầm, sàn bê tông cốt thép cấp độ bền B15, đổ toàn khối chịu lực.

b. Giải pháp kiến trúc:

- Đối với mẫu nhà có diện tích trên 30m²: Tường xây gạch dày 15cm, vữa xây trát M50, M75, sơn 2 nước. Nền lát gạch kích thước (KT)400x400. Mái lợp tôn sóng vuông dày 0,42mm, có ke chống bão, hệ xà gồ, vì kèo thép hộp mạ kẽm KT30x60x1,8; KT40x80x1,8mm. Hệ cửa đi, cửa sổ sử dụng khung sắt hộp dày 1,2mm, kính trắng an toàn dày 5mm, có hoa sắt bảo vệ

- Đối với mẫu nhà có diện tích dưới 30m²: Tường xây bờ lô dày 12cm, vữa xây M75, vữa trát M50, quét vôi 3 nước. Nền bê tông sạn ngang M100 dày 10cm, lát gạch kích thước (KT)600x600, đối với mẫu nhà sàn sử dụng sàn bê tông đá 1x2 M200 dày 10cm. Mái lợp tôn sóng vuông dày 0,37mm, có ke chống bão, hệ xà gồ, vì kèo thép hộp mạ kẽm KT30x60x1,2; KT40x80x1,8mm. Hệ cửa đi, cửa sổ sử dụng khung sắt hộp dày 1,2mm, kính trắng an toàn dày 5mm.

c. Cấp điện, cấp nước trong nhà

- Hệ thống điện: Chiếu sáng bằng đèn huỳnh quang thông gió tự nhiên kết hợp quạt.

- Hệ thống cấp, thoát nước: Cấp nước bằng ống HDPE D20; Thoát nước bằng ống uPVC D60 (áp dụng đối với mẫu nhà có diện tích trên 30m²)

2. Về Chi phí xây dựng

Chi phí xây dựng 01 mẫu nhà điển hình bao gồm chi phí vật liệu xây dựng, nhân công và máy thi công trực tiếp được thực hiện trên địa bàn thành phố Đông Hà.

Chi phí xây dựng được xác định trên cơ sở hồ sơ thiết kế mẫu nhà đã thẩm định và cập nhật định mức đơn giá theo các quy định hiện hành tại thời điểm công bố.

3. Áp dụng các mẫu thiết kế

Các mẫu thiết kế đảm bảo các quy định theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng tại Văn bản số 5999/BXD-QLN ngày 24/10/2024.

Các mẫu thiết kế được công bố công khai để người dân tham khảo, lựa chọn, không mang tính chất bắt buộc sử dụng.

Chi phí xây dựng có thể thay đổi tùy chủng loại vật liệu sử dụng và địa bàn xây dựng công trình.